

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2024/LĐ-ST

Ngày: 19/9/2024

*V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội.*

### **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Trần Thị Ngọc Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/TLST-LĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-LĐ ngày 21/8/2024.

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1992

Địa chỉ: 3 H, Phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị Thanh T, theo giấy ủy quyền công chứng số 003018 ngày 28/3/2024 tại Văn phòng C.

(bà T có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần T2

Trụ sở: A S, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Minh T1

Địa chỉ: 7 P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bị đơn vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, các bên đương sự trình bày:

\* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P có bà Lê Thị Thanh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn trước đây làm việc tại Công ty Cổ phần T2 với chuyên môn là thiết kế nội thất theo Hợp đồng lao động với thời hạn 36 tháng, mức lương chính là 4.800.000 đồng/tháng. Công ty T2 có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội và hàng tháng Công ty đều trích lại tiền lương của bà P là 10.5% để đóng theo quy định.

Trong quá trình lao động, bị đơn đã không đóng bảo hiểm cho nguyên đơn 2 năm 9 tháng tính từ tháng 06/2023.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bị đơn yêu cầu Công ty Cổ phần T2 đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 6/2021 đến tháng 4/2023 để chốt sổ bảo hiểm xã hội.

*\* Bị đơn Công ty Cổ phần T2 (gọi tắt là Công ty T2): Vắng mặt không lý do.*

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/6/2021 và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/3/2023 theo mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động theo quy định pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu quan điểm: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý đúng thẩm quyền. Quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định pháp luật tố tụng, các đương sự đã chấp hành đúng theo qui định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, căn cứ các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn không đóng các khoản tiền bảo hiểm xã hội cho bà P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:** Bà Nguyễn Thị Kim P khởi kiện Công ty Cổ phần T2 về yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội nên đây là quan hệ tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 1 Điều 32. Bị đơn có trụ sở tại Quận C, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 theo quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo qui định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/6/2021 và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/3/2023 theo quy định pháp luật. Xét việc thay đổi

này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận.

[4] **Về nội dung yêu cầu khởi kiện:** Xét yêu cầu của bà P về việc buộc bị đơn đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 01/6/2020 đến ngày 31/6/2021 và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/3/2023.

[5] Theo nguyên đơn trình bày, bà được Công ty T2 nhận vào làm việc từ 01/6/2020, thời hạn hợp đồng là 12 tháng, tuy nhiên bà không được Công ty T2 cung cấp hợp đồng nên không có để cung cấp cho Tòa án.

[6] Căn cứ vào thông tin tài khoản của bà P trên ứng dụng VssID, thể hiện bà đã làm việc tại Công ty T2 từ tháng 6/2020, điều này chứng minh rằng bà P và Công ty T2 đã xác lập quan hệ lao động từ ngày 01/6/2020.

[7] Căn cứ vào hợp đồng lao động số 08/2021/HĐLĐ/TKNV ngày 01/2/2021 giữa bà P và Công ty T2 thể hiện hai bên đã tiếp tục xác lập quan hệ lao động từ ngày 01/6/2021, loại hợp đồng có thời hạn 36 tháng, công việc là nhân viên thiết kế nội thất với mức lương cơ bản là 4.800.000 đồng/tháng. Từ ngày 01/4/2022 mức lương của bà P được nâng lên 5.076.000 đồng/tháng.

[8] Xét các hợp đồng nêu trên được hai bên tự nguyện ký kết, tuân thủ quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ lao động.

[9] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T2 đã không thực hiện đóng bảo hiểm xã hội cho bà P theo thỏa thuận. Cụ thể trong suốt quá trình làm việc tại Công ty T2 từ ngày 01/6/2020 đến khi nghỉ việc là ngày 31/3/2023 (trong đó có tháng 7/2021 bà P xin nghỉ không lương) thì Công ty T2 không đóng bảo hiểm xã hội cho bà bất cứ tháng nào. Mặc dù hàng tháng Công ty T2 đều khấu trừ lương của bà để thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội của người lao động.

[10] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Công ty T2 nhưng không có mặt và có văn bản phản hồi về việc chỉ thừa nhận hiện Công ty T2 chỉ chậm đóng bảo hiểm xã hội cho bà P thời gian từ tháng 6/2021 đến 01/4/2023.

[11] Theo điểm b khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự là người lao động trong vụ án lao động mà không cung cấp, giao nộp được cho Tòa án tài liệu, chứng cứ vì lý do tài liệu, chứng cứ đó đang do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ thì người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ đó cho Tòa án”*. Trong vụ án này, các chứng cứ là hợp đồng lao động đối với bà P từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/5/2021, các chứng từ thể hiện đã đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà P do Công ty T2 phát hành và lưu trữ. Do đó, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phía Công ty T2 vẫn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh rằng mình không nợ số tiền Bảo hiểm bà P nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định lời trình bày của bà P là đúng sự thật.

[12] Xét thấy, tài thông tin về quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà P trên ứng dụng VssID, thể hiện Công ty T2 đã chậm đóng bảo hiểm xã hội cho bà P là 2 năm 9 tháng (từ ngày 01/6/2020 đến ngày 01/6/2021 và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/3/2023) do tháng 7/2021 bà P xin nghỉ không lương nên không tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

[13] Căn cứ Điều 19, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, được sửa đổi bổ sung năm 2015, năm 2018 quy định, đóng bảo hiểm xã hội là nghĩa vụ bắt buộc của người sử dụng lao động và người lao động. Do đó, bà P và Công ty T2 có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội (bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp cho bà P tại cơ quan có thẩm quyền, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm là 4.800.000 đồng/tháng từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/3/2022 và 5.076.000 đồng/tháng từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2023 (không tính tháng 7/2021).

[14] Công ty T2 đã giữ lại số tiền đóng bảo hiểm xã hội của bà P nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội, do đó Công ty T2 phải có nghĩa vụ đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội toàn bộ số tiền bảo hiểm xã hội của người lao động và người sử dụng lao động trong thời gian chậm đóng.

[15] Về án phí lao động sơ thẩm, Công ty T2 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà P được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 168 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 19, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q1.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P:**

Buộc Công ty Cổ phần T2 có trách nhiệm đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc cho bà Nguyễn Thị Kim P (bao gồm cả nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội của bà P) tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền, mức lương làm căn cứ đóng bảo hiểm là 4.800.000 đồng/tháng từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/3/2022 và 5.076.000 đồng/tháng từ ngày 01/4/2022 đến ngày 31/3/2023; thời gian đóng tính từ ngày 01/6/2020 đến ngày 01/6/2021 và từ ngày 01/8/2021 đến ngày 31/3/2023.

Công ty Cổ phần T2 còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội Quận 3 với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

**2. Về án phí:** Công ty Cổ phần T2 phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Q kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Kim P1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Cổ phần thiết kế Nhà Vui có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp . HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thủy**